

Số: /QĐ-TTYTHN

Hồng Ngự, ngày 23 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Khung nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh  
để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với  
Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Y sĩ**

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật khám chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;*

*Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-BYT ngày 24/04/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành phụ sản;*

*Căn cứ Quyết định số 5530/QĐ-BYT ngày 25/12/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong lý chất lượng xét nghiệm;*

*Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT ngày 03/03/2020 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo về việc ban hành bộ chương trình và tài liệu đào tạo gồm: “Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Y sĩ” tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm căn cứ Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHN.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Văng Minh Điền**

**KHUNG NỘI DUNG THỰC HÀNH  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ ĐA KHOA**

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-TTYTHN, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của  
Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự)

**1. Mục tiêu**

Trong thời gian học viên đi thực hành tại Bệnh viện phải thực hiện được các chức năng nhiệm vụ của người Bác sĩ dưới sự giám sát của Bác sĩ được phân công hướng dẫn của khoa với mục tiêu sau:

**1.1 Mục tiêu kiến thức**

Trình bày được nội dung cơ bản các qui trình kỹ thuật các chuyên ngành.

**1.2 Mục tiêu thực hành**

Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và biến chứng một số bệnh thường gặp.

Thực hiện được các quy trình hướng dẫn điều trị một số bệnh thường gặp.

Theo dõi, quản lý được các bệnh mạn tính, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

**2. Thời gian:**

Thời gian thực hành 12 tháng

**3. Thời gian thực hành**

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được lồng

Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành
Khoa hồi sức cấp cứu- chống độc	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	03 tháng
Khoa nội-nhiễm	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	02 tháng
Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	02 tháng
Khoa ngoại	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	02 tháng
Khoa nhi	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	02 tháng
Chuyên khoa lẻ	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	01 tháng
Tổng cộng	12 tháng	

ghép các buổi tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám chữa bệnh.

4. Phân công người hướng dẫn:

Người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành phân công người hướng dẫn cho người thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

**NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH Y KHOA**

1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và làm bệnh án, bệnh nhân mắc các bệnh lý theo từng chuyên khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh lý thường gặp	Số ca bệnh tối thiểu
<b>I. Hồi sức cấp cứu</b>		
1	Ngừng tuần hoàn-hô hấp	2
2	Sốc/trụy mạch	2
3	Phản vệ	3
4	Ngộ độc cấp	2
5	Đột quỵ	2
6	Nhồi máu cơ tim cấp	2
7	Xuất huyết tiêu hóa	2
8	Viêm tụy cấp	1
9	Rối loạn chuyển hóa điện giải	2
10	Phù phổi cấp	2
<b>II. Ngoại Khoa</b>		
11	Viêm ruột thừa	3
12	Lồng ruột	1
13	Sỏi mật	1
14	Viêm phúc mạc	2
15	Thoát vị bẹn	1
16	Vết thương phần mềm	5
17	Chấn thương vùng bụng	2
18	Sỏi thận	2
19	Gãy xương	4
<b>III. Sản Phụ Khoa</b>		

20	Khám chẩn đoán thai nghén trong 03 tháng đầu thai	2
21	Khám chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng giữa và 3 tháng cuối	2
22	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ sanh thường	3
23	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ bệnh lý	3
24	Khám, sơ cứu chảy máu sản khoa trong 3 tháng đầu và 3 tháng cuối của thai nghén	2
25	Phát hiện và xử trí các nguy cơ trong chuyển dạ	2
26	Khám, theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sau mổ sản khoa và phụ khoa	2
27	Thai ngoài tử cung	4
28	Viêm Phần phụ	2
<b>IV. Nhi</b>		
29	Suy hô hấp sơ sinh	2
30	Suy dinh dưỡng trẻ em	2
31	Viêm phổi do vi khuẩn ở trẻ em	4
32	Vàng da sơ sinh	2
33	Viêm phổi sơ sinh	1
34	Viêm tiểu phế quản cấp	2
35	Tay chân miệng	4
36	Tiêu chảy cấp	4
37	Hen phế quản trẻ em	4
38	Sốt xuất huyết	4
<b>V. Tai Mũi Họng</b>		
39	Viêm amydal	2
40	Viêm tai giữa	2
41	Viêm mũi xoang	2
<b>VI. Răng Hàm Mặt</b>		
42	Bệnh sâu răng - viêm tủy răng	2
43	Viêm lợi	2
44	Chấn thương vùng hàm mặt	2

VII. Mắt		
45	Vết thương mi- chấn thương mắt	2
46	Đục thủy tinh thể	2
47	Viêm kết mạc	2
Tổng		110

**2. Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa cơ bản:**

STT	Tên kỹ thuật	Số lần	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
I. Hồi sức cấp cứu					
1	Cấp cứu ngưng tuần hoàn hô hấp	3		X	
2	Đặt nội khí quản	2		X	
3	Đo điện tim thường	5			X
4	Đặt ống thông dạ dày	4			X
II. Ngoại Khoa					
5	Khâu vết thương phần mềm	10			X
6	Thăm trực tràng	5	X		
7	Thủ thuật	4			X
8	Thay băng vết thương hở	4			X
9	Bó bột	4		x	
III. Sản phụ khoa					
10	Cắt khâu tầng sinh môn	4			X

11	Đẻ đỡ thường ngôi chỏm			X	
12	Phẫu thuật lấy thai	5		x	
13	Tư vấn quản lý thai nghén	4			X
14	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	5			X
15	Phẫu thuật thai ngoài tử cung	2	X		
<b>IV. Nhi</b>					
16	Chiếu đèn điều trị vàng da	4			X
17	Xử lý bệnh nhân co giật	2		x	

**KHUNG NỘI DUNG THỰC HÀNH  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT**

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-TTYTHN, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của  
Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự)

**I. Lịch thực hành**

Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành
Khoa cấp cứu- HSTC- CD	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	03 tháng
Khoa liên chuyên khoa	Thực hành bệnh lý miệng và hàm mặt  Thực hành phẫu thuật trong miệng  Thực hành nội nha, bệnh nha chu, răng trẻ em  Thực hành về phục hình, chỉnh răng miệng	09 tháng
<b>Tổng</b>		<b>12 tháng</b>

**II. Nội dung thực hành bác sĩ răng hàm mặt**

STT	Bệnh lý chuyên khoa thường gặp	Số ca bệnh tối thiểu
<b>I.Hồi sức cấp cứu</b>		
1	Ngừng tuần hoàn - hô hấp	2
2	Sốc/ trụy mạch	2
3	Phản vệ	3
4	Ngộ độc cấp	2
5	Đột quy	2
6	Nhồi máu cơ tim cấp	2

7	Xuất huyết tiêu hóa	2
8	Viêm Tụy cấp	2
9	Rối loạn chuyển hóa điện giải	2
10	Phù phổi cấp	2
<b>II. Răng Hàm Mặt</b>		
11	Bệnh sâu răng - viêm tủy răng	30
12	Viêm Lợi	10
13	Lấy cao răng	200
14	Điều trị áp xe quanh răng cấp/mạn	5
15	Chích áp xe lợi	5
16	Điều trị tủy và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	20
17	Điều trị tủy lại	30
18	Điều trị sâu ngà phục hồi bằng composite	20
19	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement	20
20	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	35
21	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	10
22	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	10
23	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement	2
24	Nhổ chân răng vĩnh viễn	10



25	Nhổ răng thừa	10
26	Cắt lợi xơ cho răng mọc	5
27	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	5
28	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	5
29	Điều trị tủy răng sữa	20
30	Nhổ răng sữa	20
31	Nhổ chân răng sữa	20
32	Chích áp xe lợi trẻ em	10
33	Điều trị viêm lợi trẻ em	10
34	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	5
35	Nắn sai khớp thái dương hàm	2
36	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	5
37	Trám bít hố rãnh với GlassIomer Cement quang trùng hợp	5
38	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp	5
39	Trám bít hố rãnh với Compossite quang trùng hợp	5
40	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement	5
<b>Tổng</b>		<b>565</b>

**NỘI DUNG THỰC HÀNH  
ĐỐI VỚI Y SĨ ĐA KHOA ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-TTYTHN, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của  
Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự)

**I. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:**

- Đối tượng: Y sĩ đa khoa
- Thời gian thực hành: 09 tháng
- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành: Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

**II. Mục tiêu thực hành**

Sau khi thực hành 09 tháng, Y sĩ đa khoa cần đạt được:

**1. Kiến thức:**

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thông thường tại tuyến cơ sở.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở phù hợp.

**2. Kỹ năng chuyên môn**

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh tại tuyến cơ sở.
- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của Y sĩ đa khoa được quy định tại Phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT về việc quy định một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

**III. Nội dung thực hành**

**1. Kết cấu nội dung:**

- Bao gồm các phần sau:
  - + Thời gian thực hành Khoa Nội - Nhiễm: 02 tháng
  - + Thời gian thực hành Hồi sức cấp cứu- chống độc: 03 tháng
  - + Thời gian thực hành Ngoại khoa: 01 tháng
  - + Thời gian thực hành khoa CSSKSS: 01 tháng
  - + Thời gian thực hành khoa Nhi: 01 tháng
  - + Một số kỹ thuật chuyên khoa lẻ: 01 tháng

- Danh mục bệnh học

STT	Nhóm Bệnh	Bệnh thường gặp
<b>I.Các bệnh cấp cứu</b>		
1	1	Sốt cao, sốt cao co giật
2	2	Cơn hen phế quản
3	3	Cơn tăng huyết áp
4	4	Ngừng tim ( ngừng tuần hoàn)
5	5	Nhồi máu cơ tim cấp
6	6	Sốc phản vệ
7	7	Suy hô hấp cấp
8	8	Xuất huyết tiêu hóa
9	9	Sốt xuất huyết
10	10	Tay chân miệng
<b>II. Hệ hô hấp</b>		
11	1	Viêm mũi xoang
12	2	Viêm họng cấp
13	3	Viêm phế quản
14	4	Hen phế quản
<b>III. Hệ tuần hoàn</b>		
15	1	Tăng huyết áp
<b>IV. Hệ tiêu hóa</b>		
16	1	Hội chứng lỵ
17	2	Hội chứng ruột kích thích
18	3	Viêm gan cấp, mạn
19	4	Viêm dạ dày
20	5	Loét dạ dày - tá tràng
21	6	Viêm đại tràng cấp, mạn
22	7	Sỏi mật
23	8	Viêm ruột thừa
<b>V. Ngoại khoa</b>		
24	1	Viêm ruột thừa
25	2	Lòng ruột
26	3	Sỏi mật
27	4	Viêm phúc mạc
28	5	Thoát vị bẹn
29	6	Vết thương phần mềm

30	7	Chấn thương bụng
31	8	Sỏi thận
32	9	Gãy xương
<b>VI. Nhi Khoa</b>		
33	1	Viêm phổi
34	2	Sốt xuất huyết
35	3	Tiêu chảy cấp
36	4	Thủy đậu
37	5	Bệnh tay chân miệng
<b>VII. Sản Khoa</b>		
38	1	Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng đầu
39	2	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ đẻ thường
40	3	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ bệnh lý
41	4	Thai ngoài tử cung
42	5	Viêm phần phụ

## 2. Nội dung thực hành

STT	Tên kỹ thuật	Số lần	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Lấy dấu hiệu sinh tồn, đo SpO2	1000			X
2	Khám bệnh	500			x
3	Vận chuyển người bệnh	100			X
4	Thực hiện thở Oxy	50			X
5	Xoay trở người bệnh	50			X
6	Thay băng	10			X
7	Hút đàm qua ống nội khí quản	100			X
8	Phun khí dung	10			X

9	Thiết lập đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	100			X
10	Thụt tháo	10			X
11	Hút dịch qua sonde	10			X
12	Đặt thông tiểu	10			X
12	Đo điện tim	100			X
13	Cấp cứu ngưng hô hấp	10		X	
14	Rửa dạ dày	10		X	
15	Sử dụng máy; đo SpO2; Monitor nhiều thông số; máy bơm tiêm tự động; máy truyền dịch; máy thử đường huyết	50			X
16	Ghi chép hồ sơ bệnh án	200			1

#### **IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành**

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận theo Nghị định 96/2023 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.